

NGHIÊN CỨU TÀI LIỆU

Nguyên nhân bỏ học ở trẻ em Việt Nam từ 11-18 tuổi



Benedict Mann
Đặng Thị Hải Thơ

Hà Nội, tháng 11 - 2010

Lời cảm ơn

Nhóm nghiên cứu chân thành cảm ơn các cá nhân sau đã hỗ trợ cho cuộc nghiên cứu tài liệu được thực hiện thành công: Bà Nguyễn Thị Mai Hoa, Phó trưởng ban Tuyên giáo và cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, đã nhiệt tình ủng hộ và hỗ trợ cho công tác tìm kiếm tài liệu, cung cấp các báo cáo nghiên cứu làm tư liệu cho nghiên cứu, tổ chức thu nhận góp ý cho đề cương và báo cáo nghiên cứu, Bà Lê Thị Minh Châu – Chuyên gia Giáo dục UNICEF Việt Nam về các góp ý quý báu cho nội dung đề cương và báo cáo nghiên cứu, cũng như giới thiệu các địa chỉ cho tìm kiếm tài liệu và cung cấp các báo cáo nghiên cứu, chị Nguyễn Thị Thanh Nga – Chuyên gia giáo dục của Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc, Giáo sư Tăng Văn Khiên – Phó Chủ tịch Hội Thống kê Việt Nam, Tiến sĩ Hoàng Mai Lê - Vụ Tiểu học Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tiến sĩ Nguyễn Thị Bích Đĩnh, Viện Nghiên cứu Thanh niên, Bà Kiều Thị Bình - Vụ Giáo dục Thường xuyên Bộ GD&ĐT, Thạc sĩ Lê Thị Kim Dung – Chuyên viên Vụ Công tác Học sinh Sinh viên Bộ GD&ĐT, và các chuyên gia vì những góp ý và nhận xét giá trị cho nội dung báo cáo.

Nhóm nghiên cứu chân thành cảm ơn TS. Adrew Wells-Dang, Trưởng Đại diện Tổ chức CRS tại Việt Nam, bà Kirsten Theuns - Điều phối Quốc gia của Education for Development tại Việt Nam, chị Kim Hồng – cán bộ chương trình SPELL thuộc tổ chức Đông Tây Hội ngộ - đã cung cấp tư liệu dự án, các cán bộ quản lý và vận hành Trung tâm thông tin phát triển Việt Nam, thư viện các tổ chức phi chính phủ, thư viện tổ chức UNESCO đã tạo điều kiện cho nhóm nghiên cứu được tiếp cận và tra cứu các tài liệu lưu trữ.

Cuối cùng, nhóm nghiên cứu xin cảm ơn sự giúp đỡ của một số cán bộ Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo Phát triển Cộng đồng (RTCCD) trong việc sửa chữa, góp ý và in ấn bản báo cáo này.

Thay mặt nhóm nghiên cứu

Đặng Thị Hải Thơ
Tháng 11 - 2010

Tóm tắt

Việt Nam là nước có truyền thống dành ưu tiên cao cho giáo dục. Hàng năm, Chính phủ đã dành 20% ngân sách nhà nước đầu tư cho giáo dục (Đề án đổi mới cơ chế tài chính giáo dục giai đoạn 2009-2014). Quyền được học tập của trẻ em được khẳng định trong Hiến pháp và Chính phủ đã sớm phê chuẩn Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em, Luật Giáo dục, Luật Phổ cập Giáo dục Tiểu học. Tuy rất nhiều nỗ lực của chính phủ và toàn dân đã dành cho giáo dục, tình trạng trẻ em bỏ học vẫn xảy ra bởi nhiều nguyên nhân khác nhau và đang thu hút sự chú ý của toàn xã hội.

Nghiên cứu này được tiến hành trong khuôn khổ dự án "Thúc đẩy sự phát triển và tham gia của thanh thiếu niên" (hợp tác giữa Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam và UNICEF). Nghiên cứu hướng đến mục tiêu tìm hiểu nguyên nhân, và yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng bỏ học của trẻ em lứa tuổi 11-18 thông qua rà soát các tài liệu sẵn có.

Báo cáo này tổng kết những kết quả và khuyến nghị của các nghiên cứu, bài viết được thực hiện trong giai đoạn 2000 – 2010 liên quan đến chủ đề trẻ em bỏ học. Nhóm nghiên cứu cũng tổng kết các sáng kiến giải quyết tình trạng trẻ em bỏ học và đưa ra một số gợi mở định hướng cho các nghiên cứu trong tương lai.

Nhìn ở góc độ chung toàn quốc, điều tra Quốc gia về Vị thành niên và Thanh niên Việt Nam (SAVY 2008) cho thấy 24% thanh niên được điều tra đã bỏ học khi chưa đến 15 tuổi, và 16% bỏ học trong độ tuổi từ 20-25. Tỷ lệ bỏ học sau khi học xong từ lớp 1 đến lớp 5 chiếm 12%, từ lớp 6 đến lớp 8 là 21% và riêng hết lớp 9 tỷ lệ này là 27% trong số những người đã bỏ học. Theo SAVY, chỉ có 46.3% thanh niên Việt Nam được đi học trung học. Trong số các lý do chính khiến thanh thiếu niên bỏ học, ‘phải làm việc cho gia đình’ chiếm 19%, ‘không có tiền đóng học phí’ 18%, ‘không muốn đi học thêm nữa’ 17%, ‘không thi đỗ’ 15% và ‘sức học yếu’ 9%. Nhìn ở góc độ tác động, nguyên nhân bỏ học ở trẻ em có thể phân thành 4 nhóm: gia đình, nhà trường, xã hội và bản thân trẻ.

4 nhóm nguyên nhân tác động đến tình trạng bỏ học ở trẻ em

Nguyên nhân từ gia đình

- Kinh tế khó khăn, sống trong đói nghèo
- Trẻ sớm phải tham gia lao động để phụ giúp gia đình
- Gia đình không hạnh phúc, bố mẹ ly hôn hoặc bạo lực gia đình
- Nhận thức chưa đầy đủ về giá trị của học tập đối với tương lai của trẻ, đặc biệt với con gái
- Gia đình không có truyền thống hiếu học nên không khuyến khích trẻ tiếp tục đi học
- Gia đình có người luôn đau ốm, bệnh tật trẻ phải chăm sóc dẫn đến bỏ học

Nguyên nhân từ nhà trường

- Chương trình giáo dục không thiết thực, ít phù hợp, đơn điệu, nghèo nàn
- Chất lượng dạy học và phương pháp giảng dạy thiếu sự hấp dẫn, sự thuyết phục và tính sáng tạo để gây hứng thú học tập với học sinh
- Mọi quan hệ thầy trò ít thân mật, học trò kém chủ động và thiếu tự tin
- Xảy ra tình trạng bạo lực hoặc lạm dụng
- Thiếu cơ sở vật chất, cơ cấu quản lý trường học yếu kém và thiếu an toàn
- Ngôn ngữ sử dụng trong dạy và học không phù hợp (với nhóm dân tộc ít người)

Nguyên nhân từ phía xã hội và cộng đồng

- Các mục tiêu giáo dục của chính phủ dựa vào số lượng và chưa đặt ra chỉ tiêu chất lượng.
- Tình trạng di cư ồ ạt
- Thiếu môi trường hỗ trợ và sự khích lệ từ cộng đồng cho nhóm trẻ đặc biệt và chịu nhiều thiệt thòi (đường phố, khuyết tật, mồ côi, HIV,...)
- Trong hoạch định chính sách, quan điểm đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho sự phát triển chưa được nhận thức đúng mức ở một số ít quan chức các địa phương
- Vai trò của các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức xã hội tham gia phát triển sự nghiệp giáo dục chưa được phát huy đúng mức, công tác xã hội hoá giáo dục còn lung tung, thiếu cơ chế phối hợp, dẫn đến việc huy động trẻ em bỏ học đi học lại còn nhiều khó khăn, bất cập

Nguyên nhân xuất phát từ bản thân trẻ

- Xấu hổ với bạn bè và thầy cô vì các vấn đề của bản thân hoặc gia đình
- Không có thời gian dành cho học tập (do nguyên nhân bản thân hoặc bị tác động xấu từ bạn bè, môi trường)
- Thiếu kỉ luật, không đủ kiên nhẫn theo học
- Cảm thấy việc học quá buồn tẻ
- Học đuối so với bạn, kết quả học tập kém
- Sức khỏe kém, bệnh tật hoặc khuyết tật

Nguyên nhân bỏ học của học sinh theo VÙNG

Thành thị

- Chương trình học nhàm chán, không hấp dẫn;
- Trẻ có nhiều thú vui để theo đuổi (chơi game online, tụ tập bạn bè...);
- Gia đình bất hoà (cha mẹ không quan tâm, ly dị, ly thân, thiếu hạnh phúc).

Nông thôn

- Nghèo đói (không có tiền chi trả học phí, trẻ phải lao động phụ giúp gia đình,...);
- Thiếu thốn tài liệu và dụng cụ dạy học (sách, vở,...) và cơ sở vật chất trường lớp nghèo nàn;
- Nhận thức yếu kém về giá trị của học tập.

Vùng dân tộc thiểu số

- Rào cản ngôn ngữ sử dụng trong dạy và học;
- Nghèo đói (không có tiền chi trả học phí và chi phí cho học tập như tiền ăn tại

- trường, tiền thuê nhà,...);
- Khoảng cách đến trường xa và điều kiện đi lại khó khăn khi đến trường.

Nguyên nhân bỏ học của học sinh theo GIỚI

- Trẻ gái không được ưu tiên cho đi học bằng trẻ trai, thường phải ở nhà phụ giúp gia đình.
- Phân biệt của cha mẹ về giá trị của giáo dục dành cho con gái;
- Là nạn nhân hoặc sợ hãi trở thành nạn nhân của lạm dụng tình dục hoặc bạo lực tại trường học.

ĐỀ XUẤT: Các chủ đề cần nghiên cứu thêm

- Có định nghĩa thống nhất về bỏ học ở trẻ em, được thống nhất bởi Chính phủ, Bộ GD&ĐT, các tổ chức quốc tế;
- Có điều tra cộng đồng về tỷ lệ bỏ học trẻ em trên phạm vi toàn quốc, đặc biệt tập trung vào các vùng đồng bằng sông Cửu Long, Tây Bắc, Tây Nguyên và Đông Bắc (nơi tỷ lệ bỏ học ở học sinh xảy ra cao nhất), phân tích riêng cho học sinh vùng cao, vùng biển, vùng đồng bào dân tộc ít người. Đưa các góc nhìn phân tích giới vào các nghiên cứu cộng đồng.
- Nghiên cứu về tình trạng bỏ học trẻ em ở thành phố trong bối cảnh bùng nổ game on-line, tình trạng bạo lực học đường và lạm dụng tình dục trẻ em
- Nghiên cứu trường hợp điển hình về các làng hiếu học và xác định yếu tố hỗ trợ khuyến khích trẻ em say mê học tập
- Nghiên cứu tình trạng bỏ học và hứng thú học tập ở các trường học thân thiện với học sinh
- Nghiên cứu về tình trạng không được đi học hoặc bỏ học ở nhóm trẻ có người thân nhiễm HIV
- Nghiên cứu tình trạng theo học và bỏ học của nhóm trẻ 11-18 tuổi đang theo học các trường bổ túc văn hóa
- Thí điểm các mô hình khác nhau nhằm cải thiện tình trạng bỏ học của trẻ em, có đánh giá và đo lường tác động

